

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG  
KHOA QUAN HỆ CÔNG CHÚNG & TRUYỀN THÔNG**

**THÁI HỒ KIM PHỤNG**

**NGÔN NGỮ “THỜI @”  
TRÊN MẠNG VÀ TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG  
CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN  
(Tiểu luận khoa học)**

**Người hướng dẫn: TS. Lê Thị Vân**

**Tp.Hồ Chí Minh tháng 11-2013**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	2
Lí do chọn đề tài .....	2
2. Nguyên nhân xuất hiện ngôn ngữ “thời @” .....	3
3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài.....	4
3.1. Ý nghĩa khoa học:.....	4
3.2. Ý nghĩa thực tiễn .....	4
4. Phương pháp nghiên cứu .....	4
5. Bố cục đề tài .....	5
PHẦN NỘI DUNG.....	6
I. VÀI NÉT CHUNG VỀ NGÔN NGỮ “THỜI @” .....	6
1.1. Khái niệm ngôn ngữ .....	6
1.2. Khái niệm ngôn ngữ “thời @”.....	6
1.3. Lịch sử hình thành .....	6
1.4. Ngôn ngữ “thời @” ở Việt Nam, quá trình phát triển. ....	7
1.5. Ngôn ngữ “thời @” thường được sử dụng ở đâu?.....	7
1.6. Những khác biệt so với tiếng Việt.....	7
II. CÁC DẠNG BIẾN THÁI CỦA NGÔN NGỮ “THỜI @” .....	8
2.1. Biểu hiện qua biến đổi âm tiết.....	8
2.2. Biểu hiện qua việc kết hợp tiếng Việt và tiếng nước ngoài.....	9
2.3. Biểu hiện qua việc thay ký tự và tạo ra ngôn ngữ mật mã .....	10
2.4. Biểu hiện qua cách dùng tiếng lóng .....	12
2.5. Biểu hiện qua việc “sáng tạo” ra những “thành ngữ- tục ngữ mới” .....	13
III. NGUYÊN NHÂN, TIỆN ÍCH VÀ NHỮNG HỆ LỤY KHI GIỚI TRẺ SÍNH NGÔN NGỮ “THỜI @” .....	14
3.1. Nguyên nhân.....	14
3.2. Một vài tiện ích.....	15
3.3. Những hệ lụy khi sử dụng tràn lan ngôn ngữ “thời @” .....	16
IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CẦN THIẾT ĐỂ GIẢM THIỂU LỖI SỬ DỤNG NGÔN NGỮ “THỜI @” .....	17
KẾT LUẬN .....	19
PHỤ LỤC .....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	20
BẢNG CÂU HỎI KHÁO SÁT .....	20

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Mỗi quốc gia đều có ngôn ngữ của dân tộc mình gắn liền với sự ra đời và phát triển của quốc gia đó. Ở Việt Nam, tiếng Việt là Quốc ngữ, biểu trưng cao đẹp của văn hoá Việt Nam. Hồ Chí Minh đã từng dạy rằng : ngôn ngữ là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phát triển ngày một rộng khắp.

Nhưng hiện nay có hiện tượng giới trẻ đang tự tạo cho mình một thứ ngôn ngữ riêng. Người ta thường gọi đó là thứ ngôn ngữ “thời @”. Các bạn trẻ đang lạm dụng loại ngôn ngữ này để nhắn tin qua điện thoại, trao đổi thông tin với nhau qua Internet. Có nhiều người còn gọi đó là “ngôn ngữ teen”. Sẽ không khó tìm kiếm những ngôn ngữ này trên các trang mạng, trên nhật ký trực tuyến, trên cả những bài kiểm tra ở lớp hay ở giảng đường, đặc biệt là tán gẫu qua tin nhắn điện thoại...Nó xa lạ với ngôn ngữ phổ thông và cũng chẳng giống với một ngôn ngữ nào trên thế giới. Nó bao gồm những ký hiệu phức tạp, tiếng lóng, xen lẫn ngoại ngữ và đặc biệt là nhiều từ được viết theo âm đọc, nhưng lại bị biến tướng theo hướng sai chính tả. Điều đó đã ảnh hưởng không ít đến sự trong sáng và vẻ đẹp được kết tinh từ bao đời nay của tiếng Việt.

Làm thế nào để khắc phục được hiện tượng này? Bài trừ hay chấp nhận nó trong thời đại thông tin siêu tốc? Hay là chấp nhận ở một chừng mực nào đó để vừa đảm bảo tăng cường tính tốc độ của thông tin vừa gìn giữ được vẻ đẹp của tiếng “Ta”? Trong phạm vi một bài tiểu luận, người viết không hy vọng giải quyết được tận gốc vấn đề, mà chỉ đưa ra một số ý kiến nhận xét, đánh giá và một vài giải pháp khắc phục sau khi đã tiến hành khảo sát loại ngôn ngữ “thời @” ở một số cơ sở,

nhằm giúp mọi người có cái nhìn đúng đắn hơn để góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong thời đại số hóa.

## **2. Nguyên nhân xuất hiện ngôn ngữ “thời @”**

Trong bối cảnh hoà nhập vào trào lưu hiện đại của thế giới, Việt Nam bước vào giai đoạn mở cửa trong mọi lĩnh vực từ kinh tế đến văn hoá. Trong thời kỳ bao cấp dân ta chỉ được tiếp xúc với văn hoá cộng đồng các nước XHCN, trong đó chủ yếu là văn hoá Liên Xô và văn hóa Trung Quốc. Ngoại ngữ được học trong trường từ phổ thông đến đại học là Trung văn, Nga văn thì đến giai đoạn này nền văn hoá thế giới tràn ngập vào nước ta, trong đó với thế mạnh tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng phổ cập trong giao tiếp và trong nhiều lĩnh vực đã dần dần có vị trí quan trọng trong sự đào tạo, giáo dục của nước ta. Điều này cắt nghĩa vì sao tiếng Anh lại có ảnh hưởng mạnh mẽ ở nước ta. Ngôn ngữ @ một phần biến thái chủ yếu cũng từ tiếng Anh.

Hơn nữa, ngày nay, điện thoại di động, máy tính kèm theo hàng loạt những ứng dụng của các phương tiện này là Internet, nhắn tin, chat, trò chơi điện tử... đã trở thành thông dụng được người Việt Nam, đặc biệt giới trẻ, ưa thích. Một trong những ứng dụng quan trọng ra đời là nhắn tin tất phải có một công nghệ nhắn tin kèm theo. Làm sao trong khoảng thời gian ngắn chuyển tải được lượng thông tin cần thiết đến người nhận là một yêu cầu. “ngôn ngữ @” thể hiện sự ngắn gọn trong tin nhắn, chat... tiết kiệm được ký tự, dễ truyền đi. Đây chính là cơ sở để tạo ra số từ vựng nhắn tin, cũng đồng thời sinh ra sự biến thái của ngôn ngữ giao tiếp của giới trẻ nước ta. Sự chế biến cách viết trong nhắn tin cộng với việc sử dụng tiếng Anh đã thêm một lần làm gia tăng biến thái ngôn ngữ.

### **\* Hậu quả của việc sử dụng “ngôn ngữ @”**

Mặc dù có một vài tiện ích, nhưng việc sử dụng tràn lan loại ngôn ngữ này cũng gây ra không ít những hệ lụy:

- Khủng hoảng ngôn ngữ : tin nhắn, chat, mạng xã hội...

- Mất đi sự trong sáng của Tiếng Việt.
- Gây ra những hiểu lầm đáng tiếc.
- Khó khăn trong việc trao đổi thông tin giữa tuổi teen và phụ huynh và các đối tượng khác....

### **3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài**

#### **3.1. Ý nghĩa khoa học:**

+ Về mặt kiến thức: bài viết cố gắng lý giải nguyên nhân dẫn đến việc sử dụng ngôn ngữ @: do xã hội Việt Nam có sự hội nhập vào các trào lưu hiện đại của thế giới, sự bùng nổ của Internet, của các kênh thông tin siêu tốc, nên ngôn ngữ có sự biến thái có tính quy luật tất yếu trong thời đại ngày nay. Từ đó bài viết cũng gợi ý cho người đọc hiểu được xu hướng phát triển, những thay đổi cũng như cách nghĩ của giới trẻ hiện nay. Giới trẻ thời @ muốn tìm sự khác biệt, sự lạ hoá ở nhiều phương diện, trong đó có ngôn ngữ. Tuy nhiên sự “lạ” ấy có thật sự đem lại cái “mới” không, có được xã hội chấp nhận không lại là chuyện khác.

#### **3.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Ứng dụng trong đời sống:

- + Hiểu và dễ dàng tiếp cận sâu vào thế giới “tuổi teen”.
- + Kịp thời phát hiện những chiều hướng xấu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt và điều chỉnh cho phù hợp.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để có cơ sở khoa học trong việc nghiên cứu và đánh giá, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau :

- + Phương pháp khảo sát, thống kê, phân loại
- + Phương pháp so sánh, phân tích
- + Phương pháp tổng hợp và hệ thống

**Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát các đối tượng sau:**

- ❖ Đối tượng học sinh từ 13-19 tuổi (cấp 2,3 và SV đại học )
- ❖ Phạm vi nghiên cứu: Các trường THPT nằm trong địa bàn TP HCM:
  - Trường PTTH Lương Thế Vinh số 131, Cô Bắc, Quận 1
  - Trường THCS và THPT Lạc Hồng số 2278/5, Quốc lộ 1A, Trung Linh Tây, Quận 12.
  - Trường THCS Chu Văn An số 115, Cống Quỳnh, Quận 1
  - Sinh viên khoa PR, ĐH Văn Lang

## **5. Bố cục đề tài**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, đề tài triển khai theo các vấn đề như sau :

- I. Vài nét chung về ngôn ngữ “thời @”
- II. Các dạng biến thái của ngôn ngữ “thời @”
- III. Nguyên nhân, tiện ích và những hệ lụy khi giới trẻ sử dụng ngôn ngữ “thời @”
- IV. Một số đề xuất cần thiết để giảm thiểu lỗi sử dụng ngôn ngữ “thời @”

## PHẦN NỘI DUNG

### I. VÀI NÉT CHUNG VỀ NGÔN NGỮ “THỜI @”

#### 1.1. Khái niệm ngôn ngữ

*Ngôn ngữ là gì ? Theo Từ điển triết học : “là hệ thống tín hiệu vật chất chứa đựng mang nội dung ý thức. Không có ngôn ngữ, ý thức không thể tồn tại và phát triển”.* Nói một cách khác : ngôn ngữ là công cụ người ta dùng để biểu đạt ý nghĩa và tình cảm của mình đối với người khác, qua đó để người ta hiểu nhau. Vì thế ngôn ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống.

#### 1.2. Khái niệm ngôn ngữ “thời @”

Ngôn ngữ “thời @” là loại hình ngôn ngữ được thay đổi từ các loại hình ngôn ngữ chính thống, bao gồm sự kết hợp của các ký hiệu khác nhau thường được sử dụng trên internet hay trong tin nhắn điện thoại nên đây chưa thể coi là một ngôn ngữ hoàn chỉnh mà chỉ có thể coi là sự biến tướng hoặc một nhánh phát triển của ngôn ngữ. Vì được sáng tạo một cách tự phát và không có hệ thống học thuật nào ghi lại và chấp nhận, nó thay đổi liên tục theo sự sáng tạo của mọi người nên đôi khi không đáp ứng được nhu cầu “hiểu” của một ngôn ngữ.

#### 1.3. Lịch sử hình thành

##### ***1.4.1. Bắt nguồn từ sự ra đời của internet và điện thoại di động:***

Sự phát triển của lĩnh vực viễn thông, internet cùng với nhịp sống công nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa đã làm “ngôn ngữ teen” phổ biến nhanh và rộng khắp.

##### ***1.4.2. Bắt nguồn từ nhu cầu viết tắt***

- Nhanh
- Tiết kiệm

### **1.4.3. Bắt nguồn từ tâm lý lứa tuổi**

- Thích khẳng định bản thân
- Chạy theo thời đại để “hợp thời”
- Muốn thoát khỏi sự quản lý của người lớn.

### **1.4. Ngôn ngữ “thời @” ở Việt Nam, quá trình phát triển.**

- 1994: số người kết nối internet đếm trên đầu ngón tay
- 1998: internet và di động vẫn là một thứ xa xỉ
- 2000: chỉ dùng chủ yếu để chơi game và tán ngẫu
- 2000 đến 2006 đã có thay đổi chóng mặt: điện thoại di động và internet dần trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của giới trẻ. Càng sử dụng nhiều giới trẻ càng nghĩ ra nhiều cách biến đổi mà theo họ là độc đáo và mới lạ nhưng vẫn đảm bảo có thể hiểu được. Chúng cứ từ từ thâm nhập, trở thành thói quen không thể từ bỏ ngay được của phần lớn thanh thiếu niên.

- Trong 5 năm gần đây giới trẻ có nhiều dịch vụ mạng xã hội để lựa chọn: Facebook, Twitter, .....từ đó được tự do thể hiện cái “tôi” cái “khác người”

### **1.5. Ngôn ngữ “thời @” thường được sử dụng ở đâu?**

- Trong quá trình chat, nhắn tin, và sử dụng các dịch vụ trên internet,.....
- Trong quá trình học tập
- Sử dụng khi ghi bài trên lớp
- Sử dụng khi làm bài thi, tiểu luận

### **1.6. Những khác biệt so với tiếng Việt**

- Ngôn ngữ “thời @” được rút gọn hơn vì nhiều lí do: viết nhanh hơn, cũng do tin nhắn trong điện thoại di động giới hạn 160 kí tự/tin nhắn nên các bạn trẻ phải viết ngắn hơn để viết được nhiều hơn nội dung mình cần thể hiện và tiết kiệm chi phí nhắn tin...

- Yếu tố cấu thành nên từ, câu, ngữ nghĩa.
- Thể hiện sự sáng tạo, năng động, cá tính cá nhân.
- Thể hiện cảm xúc chân thật hơn.



- Đảm bảo riêng tư với người lớn.
- Là “mô-t”.

## II. CÁC DẠNG BIẾN THÁI CỦA NGÔN NGỮ “THỜI @”

Một bộ phận giới trẻ đang say sưa chế biến và sử dụng “ngôn ngữ @” bằng cách lai ghép, thay thế vô lối từ ngữ tiếng Việt, làm giảm đi sự trong sáng của tiếng mẹ đẻ. Sự chế biến này không phải là những trường hợp cá biệt. Hiện nay, kiểu sử dụng ngôn ngữ như trên xuất hiện tràn lan ở hầu hết các diễn đàn (forum), nhật ký trực tuyến (blog), nhất là khi tán gẫu (chat) qua mạng. Đối tượng sử dụng chủ yếu là giới trẻ, thuộc nhóm tuổi “teen” (từ 13 – 19 tuổi), trong đó phần lớn là học sinh phổ thông và một bộ phận sinh viên.

### 2.1. Biểu hiện qua biến đổi âm tiết

#### 2.1.1. Lối dùng gần âm cùng nghĩa

- Để nhắn tin thật nhanh, thật gọn, các bạn trẻ thường viết không dấu, viết tắt :  
biết = *bít*; viết = *vít*; buồn = *bùn*;

- Một số nguyên âm bị thay đổi đến méo mó, dị dạng, tức là biến các nguyên âm, phụ âm sang âm, từ khác hay còn gọi là viết tắt tự tạo.

Ví dụ:

a thành e, 4. VD: làm sao -> lèm seo, l4m s4o

ô, ơ thành u. VD: hôm nay -> hum nay, trời ơi -> trùi ui.

b thành p. VD: bó tay -> pó tay, Vân béo -> Vân péo.

qu thành w. VD: quê quá -> wê wá.

c, ch thành k. VD: thích -> thik.

iê, ê thành i. VD: biết -> bít, chết -> chít.

n thành l, l thành n. VD: nhiều năm.

i thành j, l. VD: xinh xinh -> xjnh xjnh // x1nh x1nh.

ph thành f. VD: Ứng Hoàng Phúc -> Ứng Hoàng Fúk.

gi thành j, z. VD: giải thích -> jải thik, chán như con gián -> chán như kon zán.

d, v thành z. VD: vì vậy -> zì vậy, vô duyên -> zô zin.

Chẳng hạn một bạn gái viết : “*Tui là mem mới đây. Xynk vừa đủ, sexy đủ xài, làm wen nhoa*” (Tôi là thành viên mới đây. Xinh vừa đủ, gọi cảm đủ xài, làm quen nha).

Có thể bắt gặp kiểu ngôn ngữ trên bất cứ lúc nào nếu bạn vào một vài “cửa sổ chat”, hoặc tập san cá nhân trực tuyến (trang blog) cá nhân: “*Thông béo thông béo, tui xin kiu gọi các thành viên hãy tích cực việc đội mũ bèo hím khi đi ra đường ghen. Vì seo à? Để đẽm béo en tồn dzì cái đầu của mình là quan trọng nhứt mờ. Hơn nữa, bi giờ cũng có nhìu kiủ đip lém đoá. Nhà tui vừa mở tiệm bán mũ bèo hím, ai có thec mec gì thì gọi cho tui. Mong pà kon ủng hộ. Ka ka ka ka....*”

### **2.1.2. Lối viết tắt khi gõ bàn phím trên máy tính**

Tức là người viết sử dụng dấu thanh và âm sắc nhưng không đặt trực tiếp lên chữ cái mà đặt như là một kí tự độc lập. Các kí tự này dễ dàng thao tác được trên bàn phím và có thể đặt linh hoạt trong cấu trúc cấu tạo nên từ ngữ. Đơn cử, ta chỉ cần bấm shift + 6 sẽ có dấu ^ gắn vào các chữ a,e,o..., hay phím ` và ~ ở góc trên bàn phím có thể xem là dấu huyền và ngã, kí tự ‘ là dấu sắc, kí tự \* gắn vào o,u thành ơ, u... Ví dụ như câu: “Sáng nay trong lớp có bài kiểm tra toán” sẽ thành “Sang’ nay trg lo\*’p có’ ba’i kiem? tra toa’n”. Việc đặt dấu thanh và âm sắc cũng khá tùy tiện, có thể ngay sau kí tự cần thêm.

Trong thực tế, tất cả các dạng này, dù là về kí tự hay thanh sắc, đều được sử dụng một cách tổng hợp và không theo một quy luật cụ thể nào cả, chủ yếu do thói quen của người viết.

## **2.2. Biểu hiện qua việc kết hợp tiếng Việt và tiếng nước ngoài**

Từ sự biến đổi hình vị, âm tiết, các đơn vị từ, đơn vị câu trong ngôn ngữ “thời @” cũng biến đổi. Có thể bắt gặp những từ, những câu với sự kết hợp lộn xộn giữa biểu tượng, viết tắt, các con số, dấu câu, tiếng Anh, tiếng Pháp với tiếng Việt như :

- Trông cô ấy rất *lovely*
- Mình không *care* chuyện đó

Trên một diễn đàn học tập được lập bởi một nhóm học sinh phía Bắc, có đoạn hai thành viên tán gẫu với nhau:

- Meoiumanga: Chiều nay bị dò bài, không thuộc. Ugly tiger quá! –
- PandaUc: No have spend, chuyện đó bình thường mà.
- Meoiumanga: Bài dôn dập thể này thì give me beg two word soldier black peace...

### 2.3. Biểu hiện qua việc thay ký tự và tạo ra ngôn ngữ mật mã

Mục đích của việc thay ký tự của giới tuổi teen là để thoát khỏi sự kiểm duyệt của cha mẹ. Các em thường thoả thuận ngầm như sau :

- Đổi chữ cái Việt sang con số: A=4; E=3; I=1;
- Đổi số sang chữ :
- 0 thành “0”, “ko”, “k”, “kh”, “kg”, ...
- 1 thành want. VD: i1u = I want U.
- 2 thành hi, to, two. VD: 9 day 2 u, 2morow = tomorrow, 2day = today.
- 3 thành e. VD: love forever = lov3 for3v3r.
- 4 thành for, four. VD: 4rum, 4 you, B4 = before, 4ever = forever.
- 7 thành thất = thất. VD: 7 luv = thất tình.
- 8 thành tán gẫu, bóc fét, chém gió.
- 9 thành nice, nine, night.

Cao siêu hơn, gần đây thế hệ “Teen – 9X” đã “cải tiến” và cho ra đời một loại ngôn ngữ @ version 2 hay còn gọi là ngôn ngữ mật mã.

A = Cl

B = 3 hoặc ß (ß = Alt+225)

C = (

D = ])

E = F\_

G = (¬ (¬ = Alt + 170)

H = † | († = Alt+0134)  
 I = ]  
 K = ]<  
 L = ]\_  
 M = /v  
 N = ][  
 O = ° (° = Alt + 248 = Alt+0186)  
 P = ]°  
 QU = v/  
 R = Pv  
 S = §  
 T = † († = Alt+0134)  
 U = μ (μ = Alt+230)  
 V = v  
 W = v/  
 X = ><  
 Y = ¥ (¥ = Alt+157)

Những trường hợp cá biệt tạo ra một thứ siêu ngôn ngữ như :

»|«(̂ .. ̂ ̂ ̂®ª.†;m.βãñ§.§;ª.ª)«.§ªp.†¶ªñh.ñμøç.+)ª.ª»|«...ñ§ãñ..+)ªμ..£ëñ  
 ..†®σĬ  
 »|«..¥..ª..√ø.+ )σĬ .ª»|«.Çμ'ª..mª†..§μø§..§ø^ª.»|«.ñØ;..!)ø;..+)ø..ª ...ª»|«  
 (Nguồn: Facebook.com)

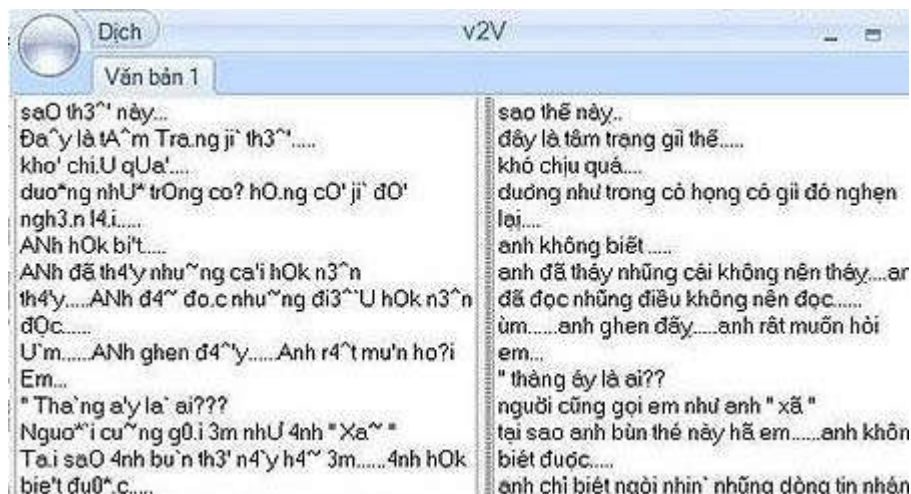
Hoặc đưa ra loại từ điển quái dị :

Oki được hiểu là đồng ý. Li là chào. Del là sửa bỏ, gạt đi. Ngoi là ngăn lại.  
 Humni là hôm nay. Iu là yêu. No table là không bàn ... ken-xô (cancel – huỷ bỏ,  
 hoãn); del (xóa bỏ, chấm dứt); ngoi (nghỉ, giải lao, thư giãn) v.v.

Xin được trích một câu nhắn tin của bạn trẻ khi sử dụng loại ngôn ngữ đặc chủng này: *Tối này go uot nhé. Nếu OK thì phone cho tui. Đôn có địch, no table!*

Tạm dịch: *Tối này đi nhé. Nếu được thì gọi điện cho tôi. Nhà đang có khách. Không bàn tiếp...*

Hình 1. Ví dụ và một đoạn “tâm trạng” theo ngôn ngữ teen được phần mềm V2V dịch lại.



Nguồn: <http://nld.com.vn/20100528124035604POC1002/ngon-ngu-bien-thai.htm>

## 2.4. Biểu hiện qua cách dùng tiếng lóng

Tiếng lóng được cấu tạo trên hiện tượng đồng âm nhưng khác nghĩa. Ví dụ : Lý Thường Kiệt (keo kiệt); Lý Mạc Sầu (sầu não); bồ kết (kết ai đó, thích ai đó); Phan Đình Giót (rót bia rượu); Nông Quốc Chấn (lấy tiền của ai đó); **Yết Kiêu**: kiêu căng

- Dùng từ nói lái. Ví dụ: **Chà đồ nhôm**: chôm đồ nhà; **Đâm chuột**: đi tắm (chuột là tí, đâm chuột là đâm tí, nói lái thành đi tắm).

- Trong quán bia nơi ngôn ngữ được thả phanh, người ta thích dùng tiếng lóng cho tăng vẻ hài hước. Chẳng hạn, các bia sĩ nói với nhau: *Nào hãy **Phan Đình Giót** đi (rót bia). Phải **Nông Quốc Chấn** thằng cha kia đi, kéo hết tiền thì anh em mình phải **Juven tút** (chuồn) đấy. Còn tớ, uống thế thôi, không tớ lại "ác đê nôn xong là **livécphun**" (nôn và phun ra) 1 trận thì mệt lắm!*

Sau đây là hàng loạt ví dụ dùng tiếng lóng của giới trẻ:

- **A kay:** Cay, cay cú (tức tôi vì bị thất bại hoặc không làm được điều mà mình mong muốn). *Hôm qua thằng bạn mày bị một vố có vẻ a kay lắm đấy.*
- **A kay con chim cú:** Cay cú. *Chúng nó rủ nhau đi karaoke mà không thèm gọi tao, a kay con chim cú không chịu được.*
- **A la đanh (Aladin):** Người nghiện ma túy (thường nói về những kẻ ngồi bàn đèn). *Khu vực này an ninh ngày càng kém vì số lượng các “a la đanh” ngày một nhiều.*
- **A lô: 1.** Mồm. *Cẩn thận không tao đánh cho vỡ a lô bây giờ.* **2.** Thông báo (bằng điện thoại). *Có tin gì mới thì a lô cho tao biết với nhé.*
- **A sê nôn (Arsenal):** Ói mưa, nôn (do say rượu bia). *Uống vừa vừa thôi không lại a sê nôn ra đây thì không ai dọn cho đâu!*
- **A xít:** Chua ngoa. *Con bé ấy nhìn thì hiền thế thôi chứ a xít lắm đó.*
- **Ái : 1.** Ái nam ái nữ, lưỡng tính. *Cái thằng mới chuyển về lớp mình ấy đúng là ái rồi, trông biết ngay, cứ uồn à uồn ẹo trông phát ghét!* **2.** Đồng tính.
- **Anh bạn nhỏ:** Dương vật. *Mỗi bạn trai chỉ có duy nhất một “anh bạn nhỏ”, hãy gìn giữ cẩn trọng!*
- **Anh hai:** Bô (đê). *Hôm qua tao sang nhà mày, bị anh hai mày sặc cho một trận vì tội rủ rê mày đi lác.*
- **Anh hùng núp:** Chỉ những cảnh sát giao thông núp ở chỗ khuất để cố ý rình phạt người vi phạm luật lệ giao thông. *Mày qua ngã tư đi đứng cẩn thận, nhìn cho kỹ vào! Anh hùng núp bây giờ nhiều lắm!*

## 2.5. Biểu hiện qua việc “sáng tạo” ra những “thành ngữ- tục ngữ mới”

Thay cho câu *đàn bầu gãy tai trâu*, thì các bạn trẻ hiện nay nói *muỗi đốt inox*; ngu như bò = *ngu như con cóc*, *ngốc như milu*; đốt đặc cán mai = *đốt đặc cán cuốc*,... Kiểu nói này người lớn gọi là “xuyên tạc” nhưng lại được giới trẻ ưa chuộng vì nghe có vẻ hiện đại, dí dỏm, hài hước đúng chất “teen”.

Trong lớp học, học sinh thì thảo với nhau khi thầy giáo vắng mặt: Thầy đi đâu mà "**đầu lâu**" thế. Đã vậy thì bọn mình cứ "**thoải con gà mái**" đi.

Tệ hại hơn, thứ ngôn ngữ "ma muội" cần lên án này lại còn được Nhà xuất bản Mỹ Thuật thuộc ngành văn hoá sưu tầm, tập hợp trong một cuốn sách mang tên "Sát thủ đầu mung mủ", nhân vụ án về tên sát nhân ngàn lần đáng lên án Lê Văn Luyện, khi sát hại cả một gia đình lương thiện. Trong "tác phẩm" khủng khiếp này các "nhà văn hoá" đã liều lĩnh đưa ra những mẫu câu đáng sợ như "**tự nhiên như cô tiên**", "**ngắt gãy con gà tây**", "**tào lao bí đao**", "**đã xấu lại còn xa**", "**thần kinh rung rinh giãm phải đình**"...

Sự biến thái, phá vỡ mọi qui luật của ngôn ngữ này càng có đất tung hoành dụng võ hơn trong các tin nhắn, trong chat, trong thư điện tử của lứa trẻ.

### **III. NGUYÊN NHÂN, TIỆN ÍCH VÀ NHỮNG HỆ LỤY KHI GIỚI TRẺ SÍNH NGÔN NGỮ “THỜI @”**

#### **3.1. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân đầu tiên bắt nguồn từ đặc điểm của độ tuổi. Tuổi teen có tâm lý thích cái mới, thích sáng tạo để khẳng định mình, do đó đã sáng tạo ra một loại “ngôn ngữ riêng” nhằm “lưu hành nội bộ” trong giới của mình .

- Lối sống công nghiệp cần nhanh và gọn đã ảnh hưởng đến giới trẻ. Lối sống ấy đã ảnh hưởng trong giao tiếp, cần tỉnh lược ngôn ngữ sao cho gọn, đỡ tốn thời gian.

- Tuổi teen có nhiều điều khó chia sẻ với bố mẹ và thầy cô, nên họ tự sáng tạo ra thứ ngôn ngữ “mật mã” để “chát” thoải mái với nhau mà tránh được sự kiểm soát của gia đình và nhà trường

- Truyền thông đóng vai trò rất lớn đối với việc “truyền bá” lớp từ ngữ mới này (*Báo Hoa học trò, Mục tím, Sinh viên...* có rất nhiều ngôn ngữ tuổi teen)

- Sự bùng nổ của Internet

### 3.2. Một vài tiện ích

Trên thực tế việc sử dụng ngôn ngữ “thời @” hoàn toàn không hẳn bị định kiến của dư luận mà ta thường thấy. Trái lại ta nhận thấy đa số học sinh, sinh viên sử dụng ngôn ngữ “thời @” vào các mục đích tích cực và rút gọn Tiếng Việt. Tuy việc nhận thức về vấn đề ứng dụng ngôn ngữ “thời @” trong học tập cũng còn nhiều hạn chế nhưng nói chung ngôn ngữ “thời @” vẫn là một phần không thể thiếu đối với đời sống của học sinh, sinh viên. Sử dụng ngôn ngữ “thời @” có một số tiện ích sau :

- Nhanh, tiện lợi, tiết kiệm trong giao tiếp
- Giúp ghi bài giảng nhanh
- Khả năng biểu cảm qua ngôn ngữ cao
- Thể hiện sự sáng tạo
- Khả năng bảo mật với phụ huynh

*Như vậy*, ngôn ngữ là phương tiện vô cùng quan trọng để giao tiếp, để trao đổi thông tin. Con người tạo ra ngôn ngữ để phục vụ cho nhu cầu của mình, cũng tức là ngôn ngữ nói chung phải phụ thuộc vào người nói và người viết mà không hề có chiều ngược lại. Trong thời đại mà mọi thứ diễn ra với tốc độ chóng mặt, nhanh hay chậm một khoảnh khắc nhỏ nhoi cũng có thể thay đổi vận mệnh thì việc dành một cơ số thời gian trau chuốt ngôn từ, diễn đạt đúng chính tả, ngữ pháp có lẽ thực sự bất cập. Đó là tiền đề để những cụm từ viết tắt ra đời. Cùng một nội dung có thể truyền đạt, nhưng nếu viết tắt thì rõ ràng người viết có thể tiết kiệm được cả thời gian lẫn công sức. Đây là chưa kể đến cái lợi rõ ràng của việc viết tắt khi gửi tin nhắn sms, lí do là một tin nhắn sms có giới hạn số kí tự là 160. Và cứ như vậy, các cụm từ viết tắt xuất hiện ngày càng nhiều, có thể liệt kê một số như: ntn = như thế nào, không = 0, hôm nay = hnay, bây giờ = bh, ...

Cuộc sống trong thời đại mới ngày càng khắc nghiệt, khi mà chỉ những cá nhân nổi bật, biết tự tỏa sáng trong biển người mới có thể giành lấy được những cơ hội thành công đã khiến cho khát vọng thể hiện cái tôi càng lúc càng mạnh mẽ. Đó



cũng chính là động lực để các bạn học sinh – sinh viên dày công nghiên cứu, phát minh ra những biến thể ngôn ngữ mới. Bên cạnh đó, việc những kí tự như: @,\$,^,\*, ... trở nên quen thuộc với thế hệ trẻ qua bàn phím máy tính hay điện thoại di động, chúng nghiêm nhiên trở thành nguồn nguyên liệu vô hạn cho sức sáng tạo của các thế hệ 8X, 9X hay thậm chí là 10X.

Không dừng lại ở việc sáng tạo ra ngôn ngữ teen chỉ nhằm mục đích tiết kiệm thời gian hay khẳng định cái tôi, thế hệ trẻ còn muốn thể hiện được cảm xúc một cách chân thực cũng như đem lại nét ngộ nghĩnh, tươi vui trong từng con chữ, từng kí tự, để có thể giải tỏa được những căng thẳng, những áp lực mà dòng đời bon chen, hối hả tạo ra. Và từ đó, những biểu tượng mặt cười :) ^.^ hay mặt khóc T\_T :(, ... ra đời. Vì thế, chúng ta cũng có thể nhìn nhận ngôn ngữ thời @ bằng một con mắt bao dung và toàn diện, có thể chấp nhận ở một mức độ nào đó. Vì dù muốn hay không, sự tồn tại và phát triển của ngôn ngữ thời @ hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu thời đại, đi kèm với sự phát triển của tin nhắn sms, e-mail, ...

### **3.3. Những hệ lụy khi sử dụng tràn lan ngôn ngữ “thời @”**

Bên cạnh những tiện ích đã phân tích trên, việc sử dụng tràn lan như một thứ *mốt* của ngôn ngữ thời @ cũng đem đến nhiều ảnh hưởng tiêu cực.

- Ví dụ, một số học sinh vô cùng tự nhiên sử dụng hàng loạt cụm từ thuộc “ngôn ngữ teen” vào bài kiểm tra do đã quen tay với việc sử dụng ngôn ngữ này thường xuyên mỗi ngày.

- Loạn ngôn ngữ 9X sẽ có nguy cơ khủng hoảng tiếng Việt, thiếu ngôn ngữ đẹp, lời văn hay.

- Cách viết ký tự vắn tắt dễ dẫn đến tình trạng lười tư duy, viết sai lỗi chính tả, câu văn cộc lốc, vô cảm.

- Cuối cùng viết hay nói là để thông điệp cho người khác hiểu (đọc hiểu, nghe hiểu) chứ không phải để đoán và ... cảm thấy choáng váng trước mớ ngôn từ lộn xộn.

#### IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CẦN THIẾT ĐỂ GIẢM THIỂU LỖI SỬ DỤNG NGÔN NGỮ “THỜI @”

- Các diễn đàn trên mạng nên xây dựng Nội quy diễn đàn và kiểm tra việc chấp hành nội quy của các thành viên là một trong những biện pháp tốt nhất.

- Các thầy cô nên thiết lập một kênh đối thoại trực tiếp với các học sinh, từ đó nhắc nhở các em không nên lạm dụng quá ngôn ngữ này và nghiêm cấm sử dụng nó vào các bài viết và bài kiểm tra.

- Các bậc phụ huynh nên trò chuyện cùng với con em mình như những người bạn để hiểu được tâm tư nguyện vọng của giới trẻ hiện nay và đưa ra những lời khuyên một cách thiết thực nhất.

- Nhà trường và đoàn thanh niên cần định hướng cho học sinh hiểu được giá trị tốt đẹp của ngôn ngữ mẹ đẻ để nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt.

- Một số kí hiệu rất độc đáo như T = † († = Alt+0134) , Y = ¥ (¥=Alt+157) , B = 3 hoặc ß (ß = Alt+225) nhưng lại rườm rà, và tốn công đoạn nhấn tổ hợp phím. Để khắc phục nó, ta nên sử dụng lại những kí tự bình thường (t,y,b) hoặc tìm cách ghi thay thế sao cho ngắn nhất và dễ hiểu nhất. Ví dụ như B=3.

- Tạo lập nhiều phần mềm giải mã kí tự “tuổi teen”

Nhận thấy nhu cầu của những người không có khả năng đọc hiểu ngôn ngữ chat của giới trẻ, đầu năm lớp 8, Dương Đăng Trúc Khuyên – học sinh trường Trần Đại Nghĩa – đã viết phần mềm v2V để giúp giải mã ngôn ngữ tuổi teen (hiện Trúc Khuyên đang học lớp 11 chuyên tin, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong). V2V dịch chính xác khoảng 90% ngôn ngữ chat. v2V hiện đã được nâng cấp thành phiên bản 1.4. Ngoài ra, người dùng có thể bổ sung những định nghĩa tiếng lóng cho riêng mình.

Địa chỉ tải về chương trình v2V 1.4: <http://www.mediafire.com/?ml1oxwjylcn>

- Bộ Giáo dục nên có những chương trình hành động thiết thực để phổ biến, định hướng cũng như giúp các em hạn chế việc sử dụng ngôn ngữ này.



## KẾT LUẬN

Ngôn ngữ không chỉ là công cụ để chúng ta giao tiếp, biểu lộ tình cảm, suy nghĩ của mình, mà còn có vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng tư duy cũng như ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách con người. Một ngôn ngữ đa dạng, biểu cảm nhưng hàm xúc và logic là một tiêu chuẩn cần đặt ra cho những sáng tạo mới. Bất kể ngôn ngữ nào cũng đều trải qua quá trình biến đổi lâu dài để phát triển và hoàn thiện. Tiếng Việt của chúng ta cũng vậy. Nếu so sánh những từ chúng ta thường dùng ngày nay với các từ mà “các cụ ngày xưa” vẫn dùng, ta cũng thấy khác nhau nhiều. Có rất nhiều từ mới với nhiều từ không mới nhưng được dùng với nghĩa khác. Vì vậy, thế hệ 8x và 9x cũng đã phải vận dụng đầu óc, sự liên tưởng phong phú của mình thì mới nghĩ ra được sự thay thế, và chúng cho là “hoàn hảo”. Chúng tôi cho rằng ta không nên phản đối chuyện tạo từ vựng cũng như du nhập các từ mới để làm phong phú thêm ngôn ngữ giao tiếp trên cộng đồng mạng. Cho nên chúng ta không nên vội lo lắng, phiền lòng khi thấy giới trẻ ngày nay sử dụng quá nhiều những từ ngữ, cách biểu hiện ngôn ngữ mới, lạ tai, khó hiểu....

Tuy nhiên, cũng cần phải có sự “kiểm soát” nhất định và tăng cường các hình thức giáo dục để giới trẻ không quên rằng sản phẩm này đơn giản là một cuộc chơi và chỉ nên có ở thế giới ảo. Nó hoàn toàn vô nghĩa nếu dùng nó trong văn bản chính thống, trong giao tiếp, thông tin với những đối tượng khác (không phải chỉ giới trẻ). Có như thế tiếng Việt mới không trở thành một tập hợp tùy tiện, thiếu cấu trúc, thiếu logic.

## PHỤ LỤC

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://www.surveymonkey.com/s/S28VVY8>
2. Đời sống học trò: Giải mã ngôn ngữ teen (Mỹ Chinh- Báo Mực Tím)
3. Ngôn ngữ teen thời @ (Thu Thảo- Báo 2!)
4. Ngôn ngữ thế hệ 9X (vnexpress.vn)
5. Đừng hoảng hốt với ngôn ngữ teen (Việt Phương- Vietbao.vn)
6. Phát triển và gìn giữ sự trong sáng của Tiếng Việt trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay (Nhiều tác giả, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc, trường đại học Huflit HCM)
7. Sát thủ đầu mưng mủ (Thành Phong)
8. Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tái bản, NXB Chính trị Quốc gia.

### BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

#### Lời mở đầu:

Xin chào các bạn học sinh năng động, tự tin và đầy sáng tạo. Chúng tôi đang thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học xã hội về vấn đề sử dụng “ngôn ngữ teen” (ngôn ngữ chat, ngôn ngữ @ trong khi nhắn tin, trò chuyện qua mạng hay ghi chép bài vở).

Chúng tôi hy vọng với sự năng động, tự tin của mình các bạn sẽ hoàn thành phiếu khảo sát này một cách chính xác và trung thực. Sự giúp đỡ nhiệt tình của các bạn là những đóng góp quan trọng cho sự thành công của chúng tôi.

#### Nội dung khảo sát:

*Thông tin cá nhân:*

Bạn sinh năm.....

Học sinh trường.....Lớp: .....

*Thông tin điều tra:*

**Bạn sử dụng loại hình ngôn ngữ teen nào sau đây khi chat, nhắn tin:** (có thể chọn nhiều loại)

1. Sử dụng lệch âm ( dzui=vui, bit=biết, thoy=thôi, pé=bé, zi=vậy, wen=quen, seo=sao, rùi=rồi....)
2. Sử dụng biểu tượng cảm xúc (emoticon) (☺, ☻, ☹, ==, @@, ^\_^, T\_T...)
3. Viết tắt (dc=được, k0=không, j=gì...)
4. Sử dụng tiếng nước ngoài (sr=sorry:xin lỗi, g9=goodnight: chúc ngủ ngon, c=see:thấy, tks=thank you: cảm ơn...)
5. Sử dụng kí hiệu (~ = những, ♂=nam, ♀=nữ...)
6. Các loại mã hóa bằng chữ cái ( ><= x, ]°= P....)
7. Không sử dụng
8. Một số loại khác (ghi ví dụ cụ thể.....)

**Bạn có sử dụng loại hình ngôn ngữ teen nào trong số 8 loại trên khi chép bài hoặc kiểm tra:** (có thể chọn nhiều loại) loại 1 , loại 2 , loại 3 , loại 4 , loại 5 , loại 6 , loại 7 , loại 8

**Tự đánh giá mức độ sử dụng ngôn ngữ teen của bạn:**

1. Hiếm khi hoặc không bao giờ
2. Thỉnh thoảng
3. Thường xuyên
4. Thói quen

**Theo bạn, lý do bạn chọn ngôn ngữ teen là:** (có thể chọn nhiều mục)

1. Tiết kiệm về thời gian, tiền bạc (vì tin nhắn có giới hạn dung lượng)

2. Thể hiện sự sáng tạo, độc đáo, cá tính của bản thân
3. Thể hiện cảm xúc chân thật hơn (sử dụng emoticon...)
4. Đảm bảo riêng tư, có tính bảo mật (vì người lớn thường không hiểu)
5. Đây là một, teen ai cũng sử dụng
6. Bạn không sử dụng ngôn ngữ teen nên không có lý do nào
7. Lý do khác (ghi rõ)

.....

.....

.....

.....

**Bạn có nghĩ rằng ngôn ngữ teen hỗ trợ và có thể ứng dụng trong học tập:**

1. Không
2. Có
3. Chưa nghĩ đến

Nếu bạn chọn phương án 1 hoặc 2 vui lòng cho biết lý do:

.....

.....

.....

.....

**Ý kiến của bạn về ngôn ngữ teen:**

1. Không đồng tình
2. Trung lập
3. Tán thành

Nếu bạn chọn phương án 1, vui lòng cho biết lý do:

.....

.....

.....

.....

**Chân thành cảm ơn các bạn đã giúp chúng tôi hoàn thành phiếu khảo sát này.**

**Chúc các bạn có một ngày học tập thật vui và bổ ích.**

## **BẢNG CÂU HỎI PHÒNG VẤN CHUYÊN SÂU**

### **\*Đối với các bạn học sinh:**

1. Bạn tên gì?
2. Bạn học lớp mấy?
3. Khi “chat”, nhắn tin bạn dùng “ngôn ngữ teen” hay dùng ngôn ngữ đúng chuẩn?
4. Bạn vui lòng viết ra giấy những câu, từ đặc trưng bạn thường dùng khi chat, nhắn tin?
5. Bạn cảm thấy thế nào khi chính bạn hoặc bạn bè sử dụng “ngôn ngữ teen”?
6. Phải chăng với bạn ngôn ngữ là vũ khí để thể hiện mình, thế nên cần thiết phải cập nhật và hòa nhập?
7. Bạn đánh giá thế nào trước hiện tượng dùng ngôn từ một cách thái quá đến mức không hiểu được?

### **\*Đối với các bậc phụ huynh:**

1. Suy nghĩ của cô/chú về việc “sử dụng ngôn ngữ teen” của con em mình hiện nay?
2. Cô/chú hiểu được nội dung các em ấy nói, viết dưới dạng “ngôn ngữ teen” không ạ?
3. Giao tiếp trong gia đình các em có sử dụng “ngôn ngữ teen” không ạ?
4. Phản ứng của cô/chú thế nào khi con em mình sử dụng “ngôn ngữ teen”?

### **\*Đối với thầy cô:**

1. Trong quá trình giảng dạy và chấm bài thầy/cô có bắt gặp hiện tượng các em sử dụng “ngôn ngữ teen” khi trả lời hoặc trong bài thi không ạ?
2. Theo thầy/cô nên chăng việc chấp thuận một số chữ viết tắt trong bài thi?
3. Thầy/cô phản ứng thế nào trước hiện tượng các em sử dụng “ngôn ngữ teen” trong lớp học? (khuyến khích, phản đối, chỉnh sửa hoặc có biện pháp gì...?)



